TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021
V/v: Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu –Thẩm phán.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Hạnh;
2. Ông Nguyễn Văn Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST - HNGĐ ngày 08/7/2021 về việc *Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng , Sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn H Th, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Lê Quang C, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn H Th, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt chị Ng, anh C. Chị Ng, anh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2021 bản tự khai ngày 10/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ng trình bày:

Chị và anh Lê Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/3/2007. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C đi làm ăn xa, vợ chồng sống xa nhau, anh C không chung thủy có quan hệ bất chính bên ngoai. Từ đó vợ chồng xảy ra mất tình cảm. Chị Ng và gia đình khuyên bảo nhưng không được, anh C bỏ bê không chăm lo cho vợ con. Vì vậy vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Th1 H, sinh ngày

17/6/2008 và cháu Lê Quang Minh H1, sinh ngày 29/10/2012. Ly hôn chị Ng đề nghị mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con, chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang Minh H1 , anh C trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Thu H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/7/2021 anh Lê Quang C trình bày: Anh và chị Lê Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th G, huyện Thiệu Hóa vào ngày 08/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do 02 năm trước anh C chơi cờ bạc nên chị Ng không thích chung sống với anh C nữa. Hiện nay anh C xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị Ng nên anh C đồng ý ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 17/6/2008 và cháu Lê Quang Minh H1, sinh ngày 29/10/2012. Hiện nay cháu H đang ở với anh C, cháu H1 đang ở với chị Ng. Ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thu H, giao chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang Minh H1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tống đạt các văn bản tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Lê Quang C, nhưng anh C đi làm ăn xa nH và do tình hình dịch Covid – 19 nên anh C không đến Tòa án để hòa giải. Vì vậy Tòa án không tiến Hnh tổ chức phiên hòa giải giữa chị Ng và anh C được, thuộc trường hợp không thể tiến Hnh phiên hòa giải theo điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa vắng mặt chị Ng, anh C. Chị Ng và anh C đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại bản tự khai ngày 07/7/2021.

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp Hnh đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Lê Thị Ng ly hôn anh Lê Quang C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Quang Minh H1, sinh ngày 29/10/2012 cho chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 17/6/2008 cho anh Lê Quang C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quang C, anh C có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn Hưng Thôn, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị Ng và anh Lê Quang C đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị Ng và anh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến Hnh xét xử vụ án vắng mặt chị Ng và anh C.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Lê Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/3/2007 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau; Anh C chơi cờ bạc nên vợ chồng càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Ng đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ng được ly hôn anh C là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Ng và anh C đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 17/6/2008 và cháu Lê Quang Minh H1, sinh ngày 29/10/2012. Hiện nay cháu H đang ở với anh C, cháu H1 đang ở với chị Ng. Quá trình giải quyết vụ án chị Ng và anh C đều có quan điểm chị Ng trưc tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang Minh H1 , anh C trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Thu H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác tại bản tự khai 10/8/2021 cháu Lê Thị Thu H trình bày nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai cháu Lê Quang Minh H1 ngày 10/7/2021 cháu H1 trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Như vậy căn cứ vào nguyện vọng của các bên và của các con Hội đồng xét xử xét thấy giao cho chị Ng trưc tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang Minh H1, giao anh C trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Thu H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị Ng và anh C đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Ng ly hôn anh Lê Quang C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Quang Minh H1 ngày 10/7/2021 cho chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 17/6/2008 cho anh Lê Quang C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Ng, anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000006 ngày 07/7/2021 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Thiệu Hóa, (Chị Ng đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án được thi Hnh theo Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người phải thi Hnh án dân sự có quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Ng, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th G;
- Chi cục thi Hnh án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi Hnh án dân sự (để thi Hnh);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt